

Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 29 tháng 04 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngọc Quang Q1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu M, xã V, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q1: Bà Nguyễn Thị S – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P;

Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu M, xã V, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Bà Hà Thị Lan H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Ngọc Quang Q1 và chị Phùng Thị H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Anh Ngọc Quang Q1 và chị Phùng Thị H đều xác nhận vợ chồng

có 02 con chung là cháu Ngọc Tiến D, sinh ngày 30/7/2014 và cháu Ngọc Kiều T, sinh ngày 23/10/2023. Khi ly hôn anh Q và chị H đều thống nhất thoả thuận: Anh Q1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu D; chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu T, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đã thành niên. Anh Ngọc Quang Q1 và chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau vì các bên tự nguyện không yêu cầu. Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Ngọc Quang Q1 và chị Phùng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Ngọc Quang Q1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Q1 đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003587 ngày 21/04/2026 của Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Q1 số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trình hìp bñn ÿn, quyõit ®Pnh ®ic thi hñnh theo quy ®Pnh t¹i §iÒu 2 - luÛt Thi hñnh ÿn d©n sù th×ngêi ®ic thi hñnh ÿn d©n sù, ngêi ph¶i thi hñnh ÿn d©n sù cũ quyÒn tho¶ thuÛn thi hñnh ÿn, quyÒn yªu cÇu thi hñnh ÿn, tù nguyÒn thi hñnh ÿn hoÆc bÐ cìng chõ thi hñnh ÿn theo quy ®Pnh t¹i c,c §iÒu 6, 7a, 7b vµ 9 cũa LuÛt thi hñnh ÿn d©n sù. Thêi hiõu thi hñnh ÿn ®ic thùc hiõn theo quy ®Pnh t¹i ®iÒu 30 cũa LuÛt thi hñnh ÿn d©n sù."

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7- Phú Thọ;
- UBND xã Hương Cánh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Anh Ninh**

